

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Đơn vị thực hiện mua sắm: Văn phòng HĐND và UBND xã Việt Xuyên
- Địa điểm thực hiện: Xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Quy mô gói mua sắm:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giống lúa Bắc Thịnh loại 5kg	Kg	12.504
2	Giống lúa Nếp 98 loại 1kg	Kg	3.985
3	Giống lúa VNR20 loại 10kg	Kg	568
4	Giống lúa Hà Phát 3 loại 10kg	Kg	1.273
5	Giống lúa Khang dân 18 loại 1kg	Kg	6.961

- Mục đích: Cung cấp giống lúa phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã Việt Xuyên.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Nguồn vốn: Ngân sách xã, nguồn hỗ trợ và nguồn đối ứng của dân

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên mời thầu.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hiện hành;

- Yêu cầu về vận chuyển và bốc xếp: Hàng hóa phải được vận chuyển và bốc xếp theo đúng vị trí, yêu cầu của chủ đầu tư;

- Yêu cầu về điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng: Nhà thầu phải tự khảo sát hiện trường, nghiên cứu điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sẽ được sử dụng để có biện pháp bảo trì hàng hóa hợp lý;

- Yêu cầu nhà thầu phải dịch toàn bộ tài liệu gốc sử dụng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch). Trường hợp có phát hiện nhà thầu dịch sai, tùy mức độ, có thể loại HSDT của nhà

thầu;

- Tiến độ giao hàng: Không quá 15 ngày

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật
1	Giống lúa Bắc Thịnh	<p>* Quy cách đóng gói: Bao bì loại 5kg (Bao dứa)</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none">- là giống lúa cảm ôn, ngắn ngày, thích hợp gieo trồng ở các trà chính vụ, xuân muộn hoặc mùa som (né lut).- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân: 120 – 125 ngày. Vụ Mùa: 100 - 105 ngày. (Tuỳ theo điều kiện thời tiết).- Chiều cao cây từ 95 – 110cm, đẻ nhánh khoẻ, bông to, hạt nhỏ, thon dài, màu vàng sáng.- Khi trỗ, thời gian trỗ bông đều và tập trung, thời gian chín nhanh.- Chống chịu tốt với sâu, bệnh, trong điều kiện bất thuận của thời tiết.- Khả năng chịu rét, chống đổ tốt.- Năng suất trung bình 70 – 75 tạ/ha. Thâm canh tốt có thể đạt trên 80 tạ/ha.- Giống thích ứng rộng trên nhiều chân đất khác nhau, phù hợp trên ruộng vằn, vằn hơi trũng, vằn cao. (gieo vui được trên đất khô ở vụ mùa)- Hạt gạo trong, dài, không bạc bụng, ít gãy. Cơm ngon, ngọt, thơm, mềm, vị đậm. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa</p>
2	Giống lúa Nếp 98	<p>* Quy cách đóng gói: Túi 1kg</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian sinh trưởng: 125-135 ngày vụ Xuân; 100-110 ngày vụ Hè thu (gieo thẳng thời gian ngắn 5-7 ngày).- Chiều cao cây 100-110cm, bộ lá đứng, đẻ nhánh

		<p>khá, trổ thoát, hạt bầu tròn, xếp sít, màu vàng sáng, gạo trắng đục, xôi dẻo, vị đậm.</p> <p>- Chống chịu khá với điều kiện ngoại cảnh và sâu bệnh hại.</p> <p>- Năng suất trung bình: 55-60 tạ/ha, thâm canh tốt có thể đạt 65-70 tạ/ha.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa</p>
3	Giống lúa VNR20	<p>* Quy cách đóng gói: Bao bì loại 10kg (Bao dứa)</p> <p>* Đặc điểm:</p> <p>- Thời gian sinh trưởng: Tại các tỉnh phía Bắc vụ Xuân 123-133 ngày; vụ Mùa 104-110 ngày. Tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 115 - 117 ngày; vụ Hè thu 100 - 112 ngày (nếu gieo sạ thời gian sinh trưởng rút ngắn 5-7 ngày). Tại các tỉnh Nam bộ lúa cấy 102-107 ngày, lúa sạ 97-102 ngày.</p> <p>- Chiều cao cây 93,9 -113,5 cm, lá đòng đứng, đẻ nhánh khỏe, tập trung, gọn khóm. Dạng hạt thon dài, khối lượng 1000 hạt 22,2-26,0 gram.</p> <p>- Năng suất trung bình: Tại các tỉnh phía Bắc vụ Xuân 6,16-7,33 tấn/ha, vụ Mùa 5,71-5,84 tấn/ha. Tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 7,24-7,38 tấn/ha, vụ Hè Thu 6,37-7,34 tấn/ha. Tại các tỉnh Đông Nam bộ và ĐBSCL vụ Đông xuân 7-8 tấn/ha; vụ Hè thu 6-7 tấn/ha.</p> <p>- Hạt gạo trắng trong, ít bạc bụng, cơm trắng, mềm, vị đậm, ngon cơm.</p> <p>- Giống VNR20 chống đổ tốt (cứng cây điểm 1), chịu thâm canh, nhiễm nhẹ đến nhiễm một số sâu bệnh hại chính, phạm vi thích ứng rộng.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa</p>
4	Giống lúa Hà Phát 3	<p>* Quy cách đóng gói: Bao bì loại 10kg (Bao dứa)</p> <p>* Đặc điểm:</p> <p>- Cây lúa thấp đến trung bình: chiều cao khoảng 94,8</p>

		<p>đến 107 cm, nên khả năng chống đổ khá tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể deo nhiều vụ đông xuân hè thu. Vụ hè thu 95 – 100 ngày, vụ đông xuân 110 ngày. - Gạo trắng trong, ít bạc bụng, tỉ lệ gạo xát cao, cơm mềm, dẻo, vị đậm - phù hợp khẩu vị người tiêu dùng miền Trung & miền Bắc. - Khả năng chịu đựng nóng chịu hạn và thời tiết ở mức khắc nghiệt khá tốt. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 chất lượng hạt giống lúa</p>
5	Giống lúa Khang dân 18	<p>* Quy cách đóng gói: Túi 1kg</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao cây 105 - 110 cm, phiến lá cứng, rộng, gọn khóm, màu xanh đậm, khả năng đẻ nhánh trung bình, - Thời gian sinh trưởng: Khu vực Bắc Bộ vụ Xuân 120-130 ngày; vụ Mùa 100-105 ngày (nếu gieo sạ thời gian sinh trưởng rút ngắn 3-5 ngày). Khu vực Bắc Trung Bộ thời gian rút ngắn 3-5 ngày so với khu vực Bắc Bộ. Khu vực Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 100-105 ngày, vụ Hè Thu 90-95 ngày - Năng suất trung bình 5,0 5,5 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 6,0-6,5 tấn/ha. Hạt thon, nhỏ, màu vàng đẹp, khối lượng 1000 hạt 19- 20 gram, chất lượng gạo trung bình - Chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...), phạm vi thích ứng rộng. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 chất lượng hạt giống lúa</p>

- Tiến độ giao hàng: Trong vòng 15 ngày; bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phải hợp lý.

- Bảo hành hàng hóa: ≥ 06 tháng.

3. Các yêu cầu về tiêu chí đánh giá:

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể theo yêu cầu cụ thể sau:

3.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

+ Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu tại mục 2.1, 2.2 mục 2 chương V của E-HSMT

+ Kê khai rõ ràng, cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của từng loại hàng hóa

+ Có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng các thông số, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (catalô hoặc tài liệu khác của nhà sản xuất)

- Tính pháp lý của hàng hóa:

+ Có cam kết các hàng hoá chào thầu mới 100%, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, còn hạn sử dụng ≥ 6 tháng

+ Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa

3.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa:

+ Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.

+ Có biện pháp đảm bảo chất lượng và quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể

- Biện pháp an toàn lao động: Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024

3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời hạn bảo hành \geq 06 tháng kể từ khi được nghiệm thu và bàn giao.
- Đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì phù hợp, khả thi.

3.4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường:

- Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường:
 - + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, môi trường
 - + Có phân tích đầy đủ điều kiện địa phương phù hợp với thời điểm cung cấp.

3.5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:

- Ảnh hưởng tác động đến môi trường:
 - + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường
 - + Trong trường hợp hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì nhà thầu phải có phân tích đầy đủ về ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.

3.6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:

- Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: Có điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp

3.7. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 15 ngày (đã bao gồm thời gian cung cấp và nghiệm thu) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng)

3.8. Yếu tố thân thiện môi trường:

- Yếu tố thân thiện môi trường: Nhà thầu có cam kết bằng văn bản

3.6. Uy tín của nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

- Kết quả thực hiện hợp đồng trong thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu đảm bảo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa

tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Lưu ý: Nhà thầu đề xuất thuyết minh kỹ thuật không đúng yêu cầu hoặc đưa ra biện pháp kỹ thuật đúng yêu cầu nhưng có những mục ngoài phạm vi gói thầu thì bên mời thầu xem xét đánh giá không đáp ứng E-HSMT

II. Bản vẽ: Không có

III. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo yêu cầu chủ đầu tư khi chọn được nhà thầu